

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:18/2022/HNGĐ-ST
Ngày:18-8-2022.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân Hà.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Hồng Hà và bà Khuong Thị Lơ.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2022/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993 (*có đơn xét xử vắng mặt*).

ĐKHK: Thôn LX, xã LĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1991 (*vắng mặt*).

ĐKHK và nơi cư trú: Thôn LX, xã LĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Nh được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn lần đầu tại UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm

Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/3/2012 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, lối sống không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã xích mích. Sau đó anh chị làm đơn ly hôn, Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự vào ngày 13/4/2018. Sau khi có quyết định ly hôn chị suy nghĩ lại vì con chung và muốn cho anh cơ hội sửa chữa nên anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Lương Điền vào ngày 01/11/2018. Sau khi về chung sống được khoảng hai năm thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nh chơi bời không lo làm ăn, chị nhiều lần lựa lời khuyên bảo nhưng anh không thay đổi cách sống mà còn chửi bới xúc phạm thậm chí còn đánh chị. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, luôn căng thẳng mệt mỏi, không còn sự yêu thương chia sẻ, quan tâm lẫn nhau. Tháng 7 năm 2021 chị đã nộp đơn ly hôn với anh tại Tòa án sau đó chị đã rút đơn nhưng không về chung sống cùng anh mà về nhà bố mẹ để sinh sống từ đó đến nay. Chị xác định giữa chị và anh Nh không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nữa, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không có biện pháp gì để hàn gắn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có hai chung là Nguyễn KA, sinh ngày 18/10/2012 và Nguyễn NA, sinh ngày 28/5/2017 hiện đang do anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị nhất trí để anh Nh tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi thành niên và anh Nh tự nguyện không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, chị hoàn toàn đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Nh trình bày: Anh công nhận về điều kiện và thời gian kết hôn như chị Nguyễn Thị N trình bày trên là đúng. Quá trình chung sống anh chị nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng tính cách, quan điểm sống, luôn nghi ngờ nhau về tình cảm của nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến anh chị thường xuyên xảy ra to tiếng với nhau làm không khí trong gia đình luôn căng thẳng mệt mỏi, không tôn trọng, quan tâm nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt tình cảm vợ chồng rạn nứt ngày càng có khoảng cách. Anh chị nhiều lần cùng nhau tìm biện pháp để tháo gỡ mâu thuẫn và nhờ hai bên gia đình đứng ra hòa giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết. Ngày 13/4/2018, anh chị đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn, sau đó anh chị suy nghĩ lại vì các con nên đã làm thủ tục đăng ký kết hôn lại vào ngày 01/11/2018 tại UBND xã

Lương Điền. Sau đó về chung sống được một thời gian thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Nay chị N làm đơn xin ly hôn, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bản thân anh cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn nhưng anh không đồng ý ly hôn, vì anh không muốn vợ chồng ly hôn sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống học tập của các con. Nếu chị N vẫn kiên quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn KA, sinh ngày 18/10/2012 và Nguyễn NA, sinh ngày 28/5/2017. Hiện con chung đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh mở cửa hàng khung nhôm cửa kính tại địa phương, thu nhập ổn định bình quân từ 15.000.000đồng đến 25.000.000đồng/tháng. Anh khẳng định có đủ điều kiện để nuôi con được phát triển một cách tốt nhất.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn KA trình bày: Hàng ngày bố mẹ thường xảy ra cãi nhau, bố mẹ sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng muốn được ở cùng với bố và không muốn làm xáo trộn cuộc sống từ trước đến nay. Bố cháu rất yêu thương chị em cháu, hơn nữa từ khi bố mẹ sống ly thân bố là người chăm sóc cho hai chị em cháu.

Tại biên bản lấy lời khai của đại diện gia đình chị N trình bày: Chị N và anh Nh được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào năm 2012 và đăng ký kết hôn lại vào năm 2018. Quá trình chung sống trước đây anh chị sống rất hạnh phúc, đầu năm 2018 anh chị nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, luôn nghi ngờ nhau về tình cảm, bản thân anh Nh không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên động viên khuyên bảo nhưng mâu thuẫn không được cải thiện. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh chị sống ly thân mỗi người một nơi. Đề nghị Tòa án hoà giải cho anh chị được đoàn tụ, nếu không đoàn tụ được thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản lấy lời khai của trưởng thôn, lời khai của hàng xóm đều trình bày: Chị N, anh Nh có đăng ký kết hôn và đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra nhiều năm nay, đã từng làm đơn ly hôn

tại Tòa án. Hiện nay anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Chị N, anh Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Điền vào năm 2012, đăng ký kết hôn lại vào ngày 01/11/2018 là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Thời gian gần đây anh chị nảy sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc nghi ngờ tình cảm, không chung thủy dẫn đến anh chị cãi nhau. Nay chị N làm đơn xin ly hôn anh Nh. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và giải quyết về con chung. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn KA, sinh ngày 18/10/2012 và Nguyễn NA, sinh ngày 28/5/2017 cho anh Nguyễn Văn Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn Nh không yêu cầu chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về con chung. Xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Nh hiện đang sinh sống và cư trú tại thôn LX, xã LD, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị N và bị đơn anh Nh đã có quan điểm trình bày về việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Văn Nh đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử ấn định lịch xét xử vụ án vào ngày 02/8/2022, tuy nhiên tại phiên tòa ngày 02/8/2022 anh Nh vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa ấn định lịch xét xử lại vụ án vào ngày 18/8/2022 cho anh Nh bằng hình thức gửi trực tiếp qua đường bưu chính về địa chỉ của anh Nh đang cư trú, sinh sống, đồng thời Tòa án làm thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho anh Nh tại gia đình, trụ sở UBND xã Lương Điền và tại trụ sở Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để anh Nh đến tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, đã quá giờ mở phiên tòa anh Nh là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N, anh Nh.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Lương Điền vào ngày 01/11/2018 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, không tin tưởng về tình cảm dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, không có sự quan tâm chia sẻ yêu thương nhau làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tháng 4 năm 2018 anh chị làm đơn ly hôn tại Tòa án, Tòa án đã ra quyết định cho anh chị được ly hôn. Một thời gian sau anh chị suy nghĩ vì các con đã làm thủ tục đăng ký kết hôn lại, anh chị sống hạnh phúc được hai năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên nhiều lần động viên hòa giải nhưng mâu thuẫn của anh chị không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn, anh chị sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 mỗi người một

nơi. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì “..vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Chị N xin ly hôn anh Nh không đồng ý, bản thân anh xác định cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, tháo gỡ mâu thuẫn. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị N được ly hôn anh Nh.

[2.2]. Về con chung: Anh chị xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn KA, sinh ngày 18/10/2012 và Nguyễn NA, sinh ngày 28/5/2017. Chị N, anh Nh thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Xét sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu Kim Anh. Mặt khác, từ khi anh chị sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 việc nuôi con chung vẫn do anh Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện tại anh có đủ điều kiện về chỗ ở, công việc thu nhập ổn định, có thời gian chăm lo cho con chung nên HĐXX giao con chung Nguyễn KA và Nguyễn NA cho anh Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên; chấp nhận sự tự nguyện của anh không yêu cầu chị N phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên đương sự.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn Nh.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn KA, sinh ngày 18/10/2012 và Nguyễn NA, sinh ngày 28/5/2017 cho anh Nguyễn Văn Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn Nh không yêu cầu chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Nguyễn Văn Nh.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2020/0002225 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị N đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà